

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 52/2004/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 6 năm 2004

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004 của Chính phủ

về một số cơ chế tài chính ngân sách đặc thù đối với thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002 và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 124/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ về một số cơ chế tài chính ngân sách đặc thù đối với thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các cơ chế tài chính ngân sách đặc thù đối với thành phố Hồ Chí Minh như sau:

A- NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Thông tư này hướng dẫn các quy định về cơ chế tài chính ngân sách đặc thù đối với thành phố Hồ Chí Minh (dưới đây gọi tắt là Thành phố), bao gồm: cơ chế về quản lý ngân sách và cơ chế về huy động các nguồn tài chính cho đầu tư phát triển Thành phố.

2. Ngoài các cơ chế tài chính ngân sách đặc thù quy định tại Nghị định số 124/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư này, Thành phố thực hiện các quy định chung về quản lý tài chính ngân sách quy định tại Luật ngân sách nhà nước, Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm

2003 của Chính phủ, Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật khác về tài chính ngân sách.

B. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ:

I. VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH CỦA THÀNH PHỐ

1. Về phân cấp nguồn thu:

Căn cứ quy định về phân cấp nguồn thu cho các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương được quy định tại Điều 32 Luật ngân sách nhà nước, Điều 22 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định phân cấp cụ thể các nguồn thu ngân sách cho các cấp thuộc Thành phố (thành phố, quận, huyện, phường, xã) cho phù hợp tình hình thực tế, yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội của Thành phố. Riêng đối với ngân sách xã, thị trấn được hưởng tối thiểu 70% các khoản thu về: thuế chuyển quyền sử dụng đất; thuế nhà, đất; thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh; thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình; lệ phí trước bạ nhà, đất.

2. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu được phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố do Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định; thời gian ổn định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia này do Chính phủ trình Quốc hội quyết định.

3. Phân cấp nhiệm vụ chi:

Căn cứ nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương được quy định tại Điều 33 Luật ngân sách nhà nước, Điều 24 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ, việc phân cấp cụ thể nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp thuộc Thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định trên nguyên tắc đảm bảo phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh và đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư từng vùng và trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, bảo đảm hiệu quả.

4. Hàng năm, căn cứ vào dự toán ngân sách Thành phố được Thủ tướng Chính phủ giao và hướng dẫn của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng

nhân dân quyết định: Dự toán thu, chi ngân sách Thành phố; nhiệm vụ thu, chi cho từng cơ quan đơn vị thuộc ngân sách cấp thành phố; số bổ sung từ ngân sách Thành phố cho ngân sách cấp dưới phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và bảo đảm thực hiện theo định hướng chung của ngân sách nhà nước.

5. Để sử dụng có hiệu quả quỹ đất do Thành phố quản lý, Ủy ban nhân dân Thành phố được tạm ứng từ nguồn ngân sách Thành phố hoặc từ nguồn huy động theo quy định tại tiết 1.2 Mục 1 Phần III thông tư này cho các dự án xây dựng hạ tầng thuộc nhiệm vụ đầu tư của ngân sách Thành phố để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, sau khi thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất sẽ thu hồi hoàn trả ngân sách hoặc hoàn trả nguồn vốn huy động. Việc tổ chức thực hiện phải đảm bảo những quy định sau:

- Căn cứ quy hoạch về sử dụng quỹ đất do Thành phố quản lý và các dự án đầu tư hạ tầng thuộc nhiệm vụ đầu tư của ngân sách đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tạm ứng từ nguồn ngân sách Thành phố hoặc từ nguồn vốn huy động cho các dự án. Mức vốn tạm ứng cho các dự án căn cứ khối lượng tiến độ thực hiện, tối đa bằng mức dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; việc quản lý, cấp phát thực hiện theo chế độ của nhà nước về quản lý vốn ngân sách nhà nước;
- Số tiền thu được từ bán đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện hoàn trả nguồn tạm ứng từ ngân sách Thành phố hoặc từ nguồn vốn huy động, phần còn lại nộp 100% vào ngân sách Thành phố (thu tiền sử dụng đất) để sử dụng cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thuộc nhiệm vụ đầu tư của ngân sách theo quy định;
- Tổ chức thực hiện hạch toán thu, chi ngân sách đối với các nhiệm vụ trên theo đúng chế độ quy định.

II. VỀ CƠ CHẾ THƯỜNG VÀ HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU TỪ NGUỒN THU VƯỢT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG PHÁT SINH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ:

1. Về thường thu vượt dự toán ngân sách:

Hàng năm, trong trường hợp có tăng thu ngân sách trung ương so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách thành phố quy định tại Khoản 2 Điều 30 Luật ngân sách nhà nước, ngân sách Thành phố được ngân sách trung ương thưởng 30% của số tăng thu này, nhưng không vượt quá số tăng thu so với mức thực hiện năm trước. Phương pháp xác định, mục đích sử dụng và hạch toán ngân sách đối với số tiền thưởng này thực hiện theo quy định tại Mục 17 - Phần IV thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/06/2003 của Bộ Tài chính.

2. Ngân sách trung ương thực hiện bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố tương ứng 70% của số tăng thu ngân sách trung ương so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố còn lại (sau khi thực hiện thưởng vượt thu theo quy định tại Mục 1 Phần II của Thông tư này) và tương ứng 30% số tăng thu so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao của các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100%, trừ các khoản thu quy định tại tiết 2.2 Mục 2 Phần II của Thông tư này.

2.1. Việc xác định số tăng thu đối với các khoản thu phân chia được tính theo nguyên tắc tổng số các khoản thu phân chia vượt dự toán, không tính riêng đối với từng khoản thu phân chia.

2.2. Đối với các khoản thu ngân sách trung ương được hưởng 100% theo quy định tại Khoản 1, Điều 20, Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ, không bao gồm:

- Thuế giá trị gia tăng hàng hoá nhập khẩu;
- Các khoản thu không giao Thành phố quản lý thu, không phát sinh trên địa bàn Thành phố mà chỉ hạch toán nộp ở Thành phố;
- Các khoản ghi thu, ghi chi theo quy định của pháp luật; các khoản thu được để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách theo quy định của pháp luật.

Việc xác định số bổ sung có mục tiêu nêu trên căn cứ kết quả thu của tổng số các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% vượt so dự toán; không tính riêng đối với từng khoản thu.